

Tác động của ngành May mặc và Giày dép đến Trẻ em Việt Nam



unicef 
VIET NAM

| for every child

Trân trọng cảm ơn Công ty Walt Disney đã tài trợ kinh phí thực hiện đánh giá này

Ngành May mặc và Giày dép của Việt Nam, bằng cách này hay cách khác, có những tác động nhất định đến trẻ em, khi chính trẻ là người lao động trong ngành, là người phụ thuộc vào người lao động trong ngành, hoặc đơn thuần là thành viên của cộng đồng. Bảo vệ người lao động chưa thành niên cần được ngành đặc biệt quan tâm. Hơn nữa, điều kiện làm việc của cha mẹ cũng có tác động trực tiếp đến con cái của họ, cụ thể như vấn đề lương bổng hay tăng ca của cha mẹ sẽ ảnh hưởng đến tiêu chuẩn sống của con cái¹.

Hoạt động sản xuất kinh doanh cũng ảnh hưởng đến trẻ em trong cộng đồng dân cư do cơ sở hạ tầng xã hội không phát triển kịp so với tốc độ di cư và công nghiệp hóa diễn ra nhanh chóng ở khu vực đô thị và bán đô thị. Khoảng 80% lực lượng lao động của ngành May mặc và Giày dép là người nhập cư, chưa có nhà cửa ổn định và chưa được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ cơ bản kể cả nhà giữ trẻ hay trường học. Những thách thức này đã khiến cho không ít người lao động di cư phải gửi con ở lại quê nhà sống cùng bà con họ hàng khiến cho sự gắn kết giữa cha mẹ và con cái trở nên lỏng lẻo, con trẻ dễ bị xao nhãng, bỏ mặc.

Nếu ngành không có các can thiệp hỗ trợ người lao động cả bên trong và bên ngoài phạm vi công ty, thì con cái của họ ngày càng thiệt thòi. Ngành có tốc độ tăng trưởng mạnh hàng năm và hứa hẹn sẽ còn tăng trưởng nhiều hơn nữa trong những năm tới. Do đó, nghiên cứu được tóm lược trong báo cáo này không chỉ ghi lại những quan ngại hiện tại mà còn nêu bật nhu cầu cấp thiết cần cần nhắc kỹ lưỡng những tác động có ảnh hưởng tới trẻ em lúc ngành hoạch định tăng trưởng, vì trẻ em là một bên liên đới chính yếu của ngành.

Ngành May mặc và Giày dép

Ngành May mặc và Giày dép là một trong những ngành chủ lực của Việt Nam. Việt Nam là nước xuất khẩu quần áo lớn thứ năm trên thế giới. Năm 2015, các sản phẩm và phụ kiện ngành May mặc và Giày dép chiếm hơn một phần tư xuất khẩu cả nước.²

¹ Tài liệu này tóm tắt những phát hiện chính của cuộc nghiên cứu định tính được thực hiện năm 2016 ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Nghiên cứu bao gồm nghiên cứu tư liệu và sau đó thực hiện phỏng vấn với các chuyên gia và các bên liên quan. Nghiên cứu mang tính mô tả phân tích thực trạng chứ không nhằm giám sát, thẩm định tình hình.

² Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, (2016). Thống kê các mặt hàng xuất khẩu chính theo tháng: tháng 12, 2015 có tại địa chỉ:

Hiện cả nước có hơn 6.000 nhà máy sản xuất ngành hàng May mặc và Giày dép, sử dụng trực tiếp khoảng 3,5 triệu lao động. Trong đó, khoảng 80% là lao động nữ di cư từ những địa phương khác đến tìm kiếm cơ hội cải thiện kinh tế cuộc sống. Ngành May mặc và Giày dép do đó mang lại những cơ hội nghề nghiệp ổn định cho phụ nữ, giúp họ có nguồn thu nhập ổn định để hỗ trợ cho gia đình và thoát nghèo.

Tuy nhiên, những cơ hội đó có thể bị cản trở bởi những tổn tại ảnh hưởng tới phúc lợi dành cho con cái. Mặc dù điều kiện làm việc như chế độ thai sản hay lương bổng đã được cải thiện, việc khắc phục tác động mà ngành có ảnh hưởng tới trẻ em vẫn còn là một thách thức lớn và chưa được chú trọng đúng mức.

Những tác động tới trẻ em

Mặc dù hầu hết lao động nữ của ngành đều còn trẻ khi mới vào nghề, song những khảo sát gần đây cho thấy đa phần các lao động nữ đều có con nhỏ. Với số lượng lao động nữ có con nhỏ chiếm áp đảo như vậy, việc đảm bảo các nhu cầu cơ bản cho họ cũng như cơ chế thực thi đảm bảo phúc lợi đầy đủ cho con cái của họ là điều vô cùng cần thiết.

Báo cáo này chỉ ra mười lĩnh vực chính mà ngành có tác động tới quyền trẻ em, gồm các thách thức đối với lao động nữ mang thai và nuôi con nhỏ, điều kiện sống, và lao động trẻ em. Những lĩnh vực tác động này thường liên quan đến nhau và tình huống ghi nhận xảy ra cả ở trong và ngoài phạm vi nhà máy. Do đó, các giải pháp giúp cải thiện tình hình cần có hướng tiếp cận toàn diện, đa phương, đa ngành và nhận rõ điều kiện cả trong nhà máy và ngoài cộng đồng.

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 1: THIẾU NHÀ GIỮ TRẺ CÓ CHẤT LƯỢNG, GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

Nhà giữ trẻ chất lượng tốt có vai trò thiết yếu đảm bảo con cái của lao động nữ lớn lên trong môi trường an toàn, lành mạnh và được nuôi dưỡng đầy đủ. Nhà giữ trẻ có giá cả phải chăng cũng có ý nghĩa thiết yếu nhằm đảm bảo các bà mẹ có thể tiếp tục công việc sau khi nghỉ thai sản, giúp họ an tâm làm việc khi con mình được bảo vệ và được tiếp cận giáo dục mầm non. Nhà giữ trẻ tại nhà máy cũng có thể đảm bảo rằng lao

[http://www.customs.gov.vn/Lists/EnglishStatisticsCalendars/Attachments/494/2015-T12T-2X\(EN-FN\).pdf](http://www.customs.gov.vn/Lists/EnglishStatisticsCalendars/Attachments/494/2015-T12T-2X(EN-FN).pdf).

động nữ có thể cho con bú sữa mẹ trong thời gian đi làm. Bú sữa mẹ là điều quan trọng cho sức khỏe và sự phát triển của trẻ.

Trái lại, việc thiếu nhà giữ trẻ có chất lượng tốt và giá cả phải chăng có thể khiến trẻ em bị mất đi cơ hội tiếp cận giáo dục mầm non, hoặc có nguy cơ bị xao nhãng, xâm hại – đặc biệt ở những gia đình thiếu sự hỗ trợ của người thân, hoặc phải lệ thuộc vào dịch vụ trông giữ trẻ phi chính thức mà người chăm sóc trẻ không được đào tạo bài bản.

Thiếu nhà giữ trẻ trong công ty/nhà máy

Nghị định 85 ban hành năm 2015 khuyến khích doanh nghiệp tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo trong hoặc gần nhà máy thông qua các ưu đãi thuế. Tuy nhiên, nghị định lại không có hiệu lực, vẫn còn rất ít doanh nghiệp tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo trong nhà máy. Thường chỉ những nhà máy có quy mô lớn nhất có khả năng và nguồn lực để tổ chức những cơ sở giữ trẻ như vậy.

Thiếu nhà giữ trẻ trong các khu công nghiệp

Các khu công nghiệp, đặc biệt là những khu công nghiệp mới, hay những khu chế xuất cũng thiếu cơ sở trông giữ trẻ. Mặc dù chính quyền địa phương có kế hoạch xây dựng thêm nhiều trường mẫu giáo trong các khu công nghiệp, song hiện nay cầu đang vượt cung. Do Việt Nam đang mở rộng các nhà máy và khu công nghiệp mới ra vùng nông thôn hay bán thành thị, các cơ sở trông giữ trẻ không phát triển kịp tốc độ di cư của người lao động và gia đình khi họ được doanh nghiệp tuyển dụng.

Ngay cả khi khu công nghiệp đã có sẵn cơ sở chăm giữ trẻ, người lao động vẫn gặp trở ngại khi cho con nhập học. Thứ nhất, và trên hết, những cơ sở này chưa đủ khả năng tiếp nhận toàn bộ trẻ em nên họ áp dụng một hệ thống ưu tiên, và đó là điều bất lợi của người lao động di cư (những người chỉ đăng ký tạm trú).

Các cơ sở công lập thường chỉ hoạt động trong giờ hành chính (từ thứ Hai đến thứ Sáu, 06:30-16:30), trong khi công nhân thường có giờ làm việc dài hơn (có khi đến tận 20:30 nếu làm thêm giờ) và thường xuyên làm việc vào thứ Bảy. Hơn nữa, ít cơ sở được trang bị đủ chuẩn để có thể nhận trẻ dưới 18 tháng tuổi (đối với các cơ sở tư nhân) và ba tuổi (đối

với các cơ sở nhà nước), và đó là bất cập trong việc cung cấp dịch vụ khi người mẹ đi làm trở lại sau 6 tháng nghỉ thai sản.

Bất cập ở các cơ sở giữ trẻ ngoài công lập

Chi phí gửi trẻ ở những lớp mẫu giáo ngoài công lập hay ở những nhóm trẻ gia đình thường đắt hơn so với các cơ sở công lập, có thể đắt gấp đôi. Với mức lương của mình, công nhân thường chỉ có thể chấp nhận nơi nào rẻ nhất, và thường những nơi này không đạt chuẩn, giáo viên không được đào tạo bài bản và do vậy trẻ có thể có nguy cơ bị xâm hại và ở trong điều kiện không an toàn.

“Em lo cho con em lắm chứ [khi gửi con ở lớp mẫu giáo tư thục]. Làm sao có thể biết là con mình có được đối xử tốt hay không? Em đi làm cả ngày thì làm sao biết được. Thịnh thoảng đọc tin thấy có trường hợp trẻ bị cô giáo đánh. Cũng có khi con em đi học về kể là cô giáo làm thế này thế kia nhưng cô dặn con là không được kể với bố mẹ.

Em sẽ thấy yên tâm hơn nếu có trường mẫu giáo công lập gần nhà máy để tụi em gửi con. Học phí rẻ, và có cả camera theo dõi nên đảm bảo an toàn. Chúng em rất mong vậy.”

- Phỏng vấn một lao động nữ ngành may mặc

Nghị định 85 khuyến khích doanh nghiệp hỗ trợ chi phí gửi trẻ cho lao động nữ, và chi phí này thường khoảng 800.000đ – 2.000.000đ (36-90 đô la Mỹ) cho mỗi trẻ, tùy từng cơ sở. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp chỉ hỗ trợ danh nghĩa ở mức 10.000đ - 20.000đ (0,45-0,90 đô la Mỹ) mỗi tháng.

Nhờ cậy người thân giúp chăm giữ trẻ

Do những khó khăn nêu trên, công nhân thường nhờ cậy bà nội, bà ngoại trông giữ cháu – dù ở thành phố hay nông thôn (xem phần Những trẻ em bị bỏ lại phía sau) – để tiết kiệm chi phí cho đến khi con trẻ đến tuổi đi học. Theo dữ liệu của UNICEF, rất ít trẻ dưới ba tuổi tham gia lớp mầm non, mặc dù số trẻ từ ba

tuổi trở lên đi lớp mẫu giáo tăng hơn nhiều vì các trường mẫu giáo công lập chỉ nhận trẻ từ ba tuổi trở lên.³

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 2: THIẾU HIỂU BIẾT VÀ THIẾU CƠ HỘI CHO CON BÚ SỮA MẸ

Theo UNICEF và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), trẻ sơ sinh cần được bú sữa mẹ hoàn toàn trong sáu tháng đầu đời, và tiếp tục bú sữa mẹ kết hợp ăn dặm cho đến khi ít nhất hai tuổi. Tuy nhiên, ở Việt Nam, chỉ có 24% trẻ được bú sữa mẹ hoàn toàn trong sáu tháng đầu đời, và chỉ có 22% trẻ được bú sữa mẹ đến hai tuổi.⁴ Tỷ lệ này ở con trẻ của lao động nữ ngành may mặc và Giày dép dường như còn thấp hơn nữa. Họ thường cho con bú thêm sữa ngoài trước khi họ hết kỳ nghỉ thai sản để đi làm trở lại. Nghiên cứu cho thấy người mẹ phải đi làm trở lại là nhân tố chính cản trở lao động nữ cho con bú sữa mẹ hoàn toàn trong sáu tháng đầu đời.⁵

Khi không được bú đủ sữa mẹ, trẻ rất dễ bị bệnh và suy dinh dưỡng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của trẻ. Trẻ sơ sinh không được bú sữa mẹ hoàn toàn trong sáu tháng đầu đời có nguy cơ tử vong cao gấp 14 lần so với trẻ được bú sữa mẹ hoàn toàn trong sáu tháng đầu đời. Trẻ không được bú sữa mẹ cũng dễ bị tiêu chảy và viêm phổi, hai căn bệnh dễ gây tử vong trẻ sơ sinh nhất. Ngoài ra, trẻ không được bú sữa mẹ cũng rất dễ bị suy dinh dưỡng và thiếu hụt các vi chất dinh dưỡng.

Người lao động thường nghỉ việc đột xuất khi con bị bệnh, do vậy, thúc đẩy ý thức nâng cao sức khỏe cho trẻ em cũng là một cách làm hiệu quả giúp doanh nghiệp giảm tần suất nghỉ việc đột xuất. Con cái của người lao động khỏe mạnh cũng sẽ khiến họ làm việc năng suất hơn, tận tụy với công việc hơn.

³ UNICEF, Sơ bộ Thống kê: Việt Nam. Có tại địa chỉ: http://www.unicef.org/infobycountry/vietnam_statistics.html#117

⁴ Tổng cục Thống kê và UNICEF (2014). Điều tra Tình trạng Phụ nữ và Trẻ em Việt Nam (MICS) 2014. Có tại địa chỉ: https://mics-surveys-prod.s3.amazonaws.com/MICS5/East%20Asia%20and%20the%20Pacific/Viet%20Nam/2013-2014/Final/Viet%20Nam%202013-14%20MICS_English.pdf

⁵ Nghiên cứu của tổ chức Alive & Thrive chỉ ra rằng rất nhiều lao động nữ cho biết việc đi làm trở lại là nhân tố chính ảnh hưởng đến việc nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ. Có tại địa chỉ: <http://aliveandthrive.org/wp-content/uploads/2014/11/Workplace-Support-Summary-Report-2012-English.pdf>

Thiếu hiểu biết về lợi ích khi cho con bú sữa mẹ

Lý do khiến lao động nữ ngành May mặc và Giày dép chưa cho con bú sữa mẹ đúng mực là vì họ chưa hiểu biết đầy đủ lợi ích khi trẻ được bú sữa mẹ, thường cho con ăn lẫn (cả sữa mẹ và sữa công thức), hoặc thiếu cơ hội cho con bú sữa mẹ.

Lao động nữ hiểu rằng sữa mẹ là nguồn dinh dưỡng tốt nhất cho trẻ, nhưng họ lại hiểu sai lệch khi cho rằng làm việc ở nhà máy sẽ có tác động không tốt đến sữa mẹ và điều đó làm ảnh hưởng đến việc cho con bú sữa mẹ. Cụ thể, lao động nữ thường hiểu lầm rằng không khí trong nhà máy làm giảm giá trị dinh dưỡng của sữa mẹ, hoặc họ cho rằng con họ cần bú thêm sữa ngoài vì họ đi làm ăn uống kiêng khem nên sữa mẹ sẽ không đủ chất cho con.

Những hiểu biết sai lệch về chất lượng sữa mẹ kém khi mẹ làm việc trong nhà máy như vậy càng trở nên trầm trọng hơn bởi những hăng sữa bột. Nhân viên kinh doanh của những hăng sữa bột này rất tích cực nhắm đến thị trường ở những khu công nghiệp nơi có nhiều lao động nữ làm việc. Và các bà mẹ ở đây dễ dàng bị thuyết phục và bỏ ra gần nửa tiền lương tháng của họ để mua sữa bột cho con.

Thiếu cơ hội cho con bú sữa mẹ

Giờ giấc làm việc bận rộn khiến lao động nữ không có đủ thời gian cho con bú sữa mẹ. Khi nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, họ không được làm thêm giờ, và mỗi ngày họ được nghỉ thêm một tiếng để cho con bú hoặc để vắt trữ sữa. Tuy nhiên, hầu hết họ thường đã ngưng cho con bú sữa mẹ khi họ quay lại làm việc sau kỳ thai sản và sẵn sàng làm thêm giờ ngay khi con tròn 12 tháng tuổi. Cho dù hầu hết các nhà máy đều có phòng vắt trữ sữa theo quy định tại Nghị định 85, rất ít lao động nữ sử dụng những phòng vắt trữ sữa này. Họ cũng thiếu kiến thức về cách vắt và trữ sữa.

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 3: BẤT CẬP TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ SẢN PHỤ

Bảo vệ sản phụ có tác động trực tiếp đến sức khỏe của lao động nữ và con cái của họ. Các quy định đặc biệt dành cho phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, hoặc lao động nam được hưởng chế độ nghỉ chăm vợ con mới sinh có hưởng lương, hoặc xóa bỏ phân biệt đối xử là những biện pháp quan trọng giúp bảo vệ sức khỏe trẻ em và cải thiện điều kiện làm việc cho lao động nữ.

Lao động nữ đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ nếu làm việc nhiều giờ liền sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe trước và sau sinh của người mẹ, gây hậu quả đến sức khỏe và sự phát triển của trẻ. Tương tự, việc không tuân thủ hay không trả lương cho thời gian nghỉ việc để đi khám bác sĩ trước và sau sinh cũng gây ra những hệ lụy về tài chính làm ảnh hưởng đến sức khỏe cho cả mẹ và con.

Pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến trong việc bảo vệ sản phụ, gồm sáu tháng nghỉ thai sản được hưởng lương; giảm giờ làm và khối lượng công việc cho lao động nữ mang thai và nuôi con nhỏ; không bị trừ lương khi nghỉ việc để đi khám thai. Tuy nhiên, vẫn còn những bất cập trong việc bảo vệ sản phụ làm hạn chế khả năng mang lại mức sống đầy đủ cho con trẻ.

Chính sách Bảo vệ sản phụ tưởng như hỗ trợ mạnh mẽ lao động nữ nhưng đôi khi lại làm họ giảm thu nhập. Bảo hiểm xã hội thanh toán chế độ thai sản chỉ dựa trên mức lương cơ bản chứ không tính các khoản lương tăng ca hay thưởng năng suất. Và khi không có tiền tăng ca hay thưởng năng suất, thu nhập của công nhân thấp hơn mức đủ sống. Do vậy, lao động nữ mang thai và nuôi con nhỏ đôi khi lờ đi yêu cầu giảm giờ làm. Ngoài ra, doanh nghiệp vẫn chưa có chính sách làm việc linh hoạt dành cho lao động nữ nuôi con nhỏ như nghị định 85 khuyến khích.

Những thách thức này, cộng với chi phí gửi trẻ đắt đỏ khiến công nhân phải cân nhắc kỹ lưỡng tình hình tài chính trước khi đi làm trở lại. Nhiều công nhân nữ, sau kỳ nghỉ thai sản đã chuyển đổi nơi làm việc nhằm rút ngắn kỳ nghỉ thai sản xuống ít hơn 6 tháng để đi làm kiếm đủ tiền trang trải cuộc sống. Doanh nghiệp rơi vào tình huống bất ổn vững khi phải đối mặt với tỉ lệ thôi việc cao sau khi công nhân nghỉ thai sản.

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 4: LƯƠNG THẤP VÀ THỜI GIAN LAO ĐỘNG KÉO DÀI

Giống như ở những quốc gia Châu Á khác, lương thấp và thời gian làm việc kéo dài là đặc trưng của ngành May mặc và Giày dép. Lương bổng của cha mẹ có tác động trực tiếp đến tình hình chăm sóc y tế, giáo dục, sự phát triển và phúc lợi dành cho con trẻ, từ đó ảnh hưởng đến quyền được hưởng tiêu chuẩn sống đầy đủ. Công nhân có thu nhập thấp dưới chuẩn lương đủ sống khó có thể cho con trẻ ăn đủ chất dinh dưỡng, đảm bảo nhà ở ổn định, hay các nhu cầu thiết yếu khác. Cha mẹ cần được trả mức lương đủ sống để họ có thể trang trải những chi phí tối thiểu cho gia đình và dành dụm tiền tiết kiệm phòng khi nghèo khó.

Mức lương phổ biến của lao động ngành May mặc và Giày dép ở Việt Nam hiện nay trên mức tối thiểu, giao động từ 4 -6 triệu đồng (180-270 Mỹ Kim), tùy từng nhà máy và tùy thâm niên kinh nghiệm. Dù vậy, mức lương đó thường không đủ để họ có thể mang lại cuộc sống đầy đủ cho cả gia đình.

Công nhân di cư khó kiếm được thu nhập đủ trang trải cuộc sống nhất vì họ thường phải chịu những khoản chi phí thiết yếu đắt hơn người địa phương, như phí gửi trẻ, học hành, nhà cửa, chợ búa... những khoản này thường xuyên vượt quá mức lương hàng tháng mà họ được lãnh.

Cha mẹ phải làm việc nhiều giờ trong nhà máy khiến họ có ít thời gian dành cho con trẻ. Kết quả, thời gian làm việc kéo dài ảnh hưởng đến sự gắn kết giữa cha mẹ và con cái, và có thể dẫn đến việc xao nhãng trẻ, để trẻ cả ngày không có người trông nom chăm sóc.

Thời gian làm việc được hạn chế ở mức 48 giờ mỗi tuần, cộng với tối đa 300 giờ làm thêm mỗi năm. Tuy nhiên, công nhân thường làm thêm giờ để kiếm thêm thu nhập mới có thể đủ trang trải những chi phí cơ bản, do đó thời gian làm việc của họ kéo dài ra (có khi hơn 60 giờ mỗi tuần) nên ít có thời gian dành cho con cái.

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 5: SỨC KHỎE VÀ DINH DƯỠNG CỦA LAO ĐỘNG NỮ NUÔI CON NHỎ

Sức khỏe và dinh dưỡng của bà mẹ có tác động trực tiếp đến sức khỏe và sự phát triển của trẻ. Tình trạng dinh dưỡng hay

mức độ an toàn về thể chất và sức khỏe ở nhà máy không chỉ ảnh hưởng đến năng suất lao động của người mẹ mà còn ảnh hưởng đến khả năng họ cư mang và nuôi dạy con cái khỏe mạnh.

Thách thức lớn của ngành May mặc và Giày dép Việt Nam là lao động nữ có sức khỏe và dinh dưỡng kém. Theo thống kê toàn quốc, 29% các bà mẹ tuổi từ 25 đến 29 đang có con dưới 5 tuổi bị suy giảm năng lượng mãn tính. Tình trạng cả mẹ và con đều bị thiếu sắt là phổ biến - tỉ lệ thiếu máu ở trẻ dưới 2 tuổi là 45% và ở phụ nữ mang thai là 37%.⁶ Tuy vậy, những con số này vẫn khá hơn một số quốc gia châu Á khác, ví dụ, ở Bangladesh, 43% phụ nữ mang thai bị thiếu máu.

Một số dấu hiệu cho thấy các chỉ số về sức khỏe và dinh dưỡng của lao động nữ và con trẻ có thể còn thấp hơn so với dân số chung. Hầu hết các nhà máy đều có căn-tin và cung cấp bữa ăn miễn phí cho công nhân, song doanh nghiệp vẫn cần phải đặc biệt quan tâm đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, cải thiện chất lượng và giá trị dinh dưỡng suất ăn. Vì lao động nữ dành nhiều thời gian làm việc ở nhà máy và vì lương bổng có hạn, họ không có nhiều thời gian hay nhiều tiền để tự nấu nướng những bữa ăn đủ chất, do vậy họ dễ bị thiếu vitamin (đặc biệt là can-xi và vitamin A).

Những quan ngại khác liên quan đến sức khỏe bà mẹ và phụ nữ mang thai đang làm việc trong nhà máy xuất phát từ những bất cập trong vấn đề sức khỏe và an toàn nghề nghiệp hay chưa đạt tiêu chuẩn về Nước sạch, Vệ sinh cá nhân và Vệ sinh môi trường. Các bệnh liên quan đến nước sạch có thể ngăn chặn được song lại dễ dàng phát tán lan rộng do nhà vệ sinh thiếu vệ sinh hay thiếu xà phòng để rửa tay. Tình hình ở nhà máy có thể làm trầm trọng thêm tình hình ở nhà, lây lan sang con trẻ và làm ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ.

Ngoài ra, lao động nữ thường thiếu kiến thức và ý thức giữ gìn sức khỏe, đặc biệt liên quan đến sức khỏe sinh sản và sức khỏe bà mẹ⁷. Do có sự gắn kết giữa sức

⁶ Viện Dinh dưỡng Quốc gia và UNICEF (2010). Báo cáo tóm tắt: Khảo sát Dinh dưỡng Chung 2009-2010. Có tại địa chỉ: http://www.unicef.org/vietnam/resources_18459.html.

⁷ Xem ví dụ ở BSR Her Project (2010), bản báo cáo bằng tiếng Anh có tại https://herproject.org/doc/repository/Female_Factory_Workers_HNA_Vietnam_FINAL1.pdf.

khỏe bà mẹ và sức khỏe trẻ em, giúp cải thiện dinh dưỡng và sức khỏe bà mẹ sẽ tạo cơ hội cho doanh nghiệp đóng góp trực tiếp vào phúc lợi của người lao động và con trẻ. Ví dụ, nâng cao hiểu biết, đặc biệt là của phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, trong việc lựa chọn thực phẩm phù hợp và nhiều dưỡng chất có thể cải thiện năng suất lao động và giảm số ngày nghỉ do con bị bệnh.

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 6: LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ BẢO VỆ LAO ĐỘNG TRẺ TUỔI

Nhờ bộ luật lao động được thực thi khá hiệu quả cũng như những chính sách ràng buộc của các nhân hàng quốc tế, hiếm thấy lao động trẻ em dưới 15 tuổi làm việc ở các nhà máy May mặc và Giày dép xuất khẩu.

Tuy nhiên, người chưa thành niên (15-17 tuổi) được tuyển dụng làm việc giống như người lớn vẫn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm. Cụ thể, nhiều người chưa thành niên di cư từ vùng khác đến, có thể họ đi một mình hoặc đi theo gia đình, sử dụng giấy tờ tùy thân giả để xin việc. Nguy cơ lao động chưa thành niên đặc biệt cao ở nhóm trẻ em bị bỏ lại đằng sau khi nhóm này di cư lên thành phố tham gia vào lực lượng lao động làm việc ở các nhà máy cùng cha mẹ và họ mượn giấy tờ tùy thân của anh chị ruột thịt để xin việc làm.

Vấn đề lao động chưa thành niên xảy ra cho thấy ngành còn thiếu các hoạt động giáo dục nghề nghiệp hay chưa tạo được cơ hội việc làm thích hợp cho lứa tuổi 15-17 tuổi. Đa phần các nhà máy đều áp dụng chính sách nghiêm ngặt của nhân hàng là không tuyển dụng lao động dưới 18 tuổi, và vì thế nhóm vị thành niên này khó có cơ hội kiếm được việc làm phù hợp.

Khu vực kinh tế chính thức của ngành May mặc và Giày dép có độ chấp nhận lao động chưa thành niên thấp khiến vấn đề bị đẩy xuống các mấp xích bên dưới của chuỗi cung ứng. Lao động trẻ em vẫn còn là vấn đề nhạy cảm ở những đơn vị thầu phụ hay ở khu vực kinh tế phi chính thức, các đơn vị gia công hộ gia đình. Theo một khảo sát của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), ngành may mặc có hơn 40.000 lao động trẻ em, chiếm 2,35% tổng số lao động trẻ em ở Việt Nam.⁸

⁸ Bộ LĐTBXH, Tổng cục thống kê và ILO (2014). Điều tra Quốc gia về lao động trẻ em 2012: Những dữ liệu chính. Có sẵn tại: <http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/>

Trong hầu hết các trường hợp, ở Việt Nam, lao động trẻ em phát sinh là do nghèo hoặc do khó tiếp cận việc học hành. Nhóm trẻ em bị bỏ lại phía sau và nhóm trẻ em di cư từ nông thôn có nguy cơ trở thành lao động trẻ em đặc biệt cao vì tỉ lệ học sinh cấp phổ thông trung học (độ tuổi 15-17) bỏ học ở vùng nông thôn cao hơn ở thành thị. Nhiều em phải bỏ học vì cần phải kiếm tiền mưu sinh hoặc không có tiền đóng học phí.

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 7: TRẺ EM BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU

Như đã đề cập, khoảng 80% lực lượng lao động ngành May mặc và Giày dép là người nhập cư đến từ những địa phương khác. Với những khó khăn gặp phải như đăng ký cư trú hay điều kiện làm việc bó buộc, họ thường gửi con về quê sống cùng người thân.

Ở Việt Nam, những tác động gây ra cho trẻ em “bị bỏ lại phía sau” như thế đang được nghiên cứu, nhưng người ta tin rằng những tác động này khá sâu rộng. Những nghiên cứu thực địa định tính ước tính khoảng 15% -20% lao động nhập cư trong ngành gửi con về quê sống cùng người thân, thường là ông bà nội ngoại.

Một nghiên cứu thực hiện bởi Trung tâm Quyền trẻ em và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Trung Quốc cho thấy 80% lao động di cư có con sống ở quê nói rằng họ thấy mình chưa làm tròn vai trò và trách nhiệm làm cha mẹ, và thấy băn khoăn, lo lắng, có lỗi khi phải sống xa con.⁹

Những tác động đối với cuộc sống của trẻ em bị bỏ lại phía sau như thế là rất lớn. Một mặt, trẻ em sống cùng người thân ở quê có thể có cuộc sống tốt hơn khi cha mẹ có thu nhập ổn định. Khoản trợ cấp mà gia đình ở quê nhận được cũng phát huy những tác dụng nhất định, như giảm nghèo nông thôn. Tuy nhiên, những khoản trợ cấp này cũng ít ỏi so với chi phí sinh hoạt, và thường chỉ đủ để trang trải chi phí cho những nhu cầu cơ bản.¹⁰

documents/publication/wcms_237833.pdf

⁹ Trung tâm Quyền trẻ em và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (2013) (Centre for Children's Rights and Corporate Social Responsibility). Nghiên cứu tại Trung Quốc về Công nhân di cư và con cái ở quê nhà. Có tại: <http://ccrcsr.com/sites/default/files/They%20Are%20Also%20Parents%20-%20A%20Study%20on%20Migrant%20Workers%20in%20China%2C%20CCR%20CSR%20ENGLISH.pdf>

¹⁰ Tổ chức Lao động Quốc tế (2011). Triển vọng kinh tế của Việt Nam và ý nghĩa đối với chính sách di cư (The economic prospects of Viet Nam and What it means for migration policy). Có tại: http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_171757.pdf

“Tôi gửi con trai tôi về sống cùng bố mẹ tôi ở Nghệ An (miền Bắc) từ khi cháu 14 tháng tuổi vì ở đây tôi không có nhà, không có hộ khẩu. Mỗi năm tôi về quê một lần vào dịp Tết nên có khoảng 15 ngày ở gần con. Có lẽ tôi cũng sẽ gửi đứa thứ 2 về quê nhờ ông bà trông hộ khi cháu được 14 tháng tuổi. Tôi có việc làm, mà không có ai ở đây giúp tôi cả, tôi không thể trông nom cháu được, nên tôi phải gửi cháu về quê. Tôi lo lắng khi cháu ở xa như thế vì cuộc sống ở quê cũng khó khăn. Cháu thì nhớ bố mẹ, tôi cũng rất nhớ cháu. Nếu tôi được nhập khẩu ở đây, tôi sẽ mang cháu lên.”

**-Phỏng vấn công nhân may mặc
27 tuổi - có 2 con.**

Hơn nữa, sự gắn kết giữa cha mẹ và con cái cũng bị ảnh hưởng khi trẻ sống xa cha mẹ. Trẻ em bị bỏ lại phía sau thường dễ bị bệnh, dễ bị tác động bởi những tiêu cực về tâm lý và tình cảm, và dễ làm giảm sút năng lực học tập. Trẻ em không được cha mẹ chăm sóc cũng dễ bị phân biệt đối xử, xao nhãng, xâm hại và bóc lột.¹¹

“Cả hai con tôi đều sống với mẹ tôi ở quê [tỉnh An Giang, Đồng bằng sông Cửu Long]. Ở đó mẹ tôi thuận tiện giúp chăm sóc cháu, và tôi thì tiện đi làm kiếm tiền. Mỗi năm tôi về quê thăm cháu một lần vào dịp Tết. Tôi nhớ con, nhưng tôi cần một công việc ổn định. Nếu tôi đón các con lên, sẽ rất tốn kém. Ở quê, giá cả rẻ hơn nhiều. Mỗi tháng tôi gửi về quê 5,5 triệu nuôi con.”

**- Phỏng vấn công nhân may mặc
31 tuổi – có 2 con.**

Người thân của trẻ sống ở nông thôn cũng thường không được trang bị tốt những kỹ năng nuôi dạy trẻ, đặc biệt là khi ông bà nội ngoại tuổi cao sức yếu.

Có khi họ cũng bận bịu lo toan cho cuộc sống của họ nên khó có thể chăm sóc kỹ càng những trẻ em bị bố mẹ bỏ lại này.

[Truy cập ngày 3/9/2016].

¹¹ UNICEF (2006). Thông tin về Bảo vệ trẻ em: Trẻ em không được chăm sóc bởi cha mẹ. Có tại: http://www.unicef.org/chinese/protection/files/Parental_Care.pdf

Do vậy, khi trẻ em bị bỏ lại ở quê, trẻ lớn tuổi sẽ trông nom trẻ ít tuổi hơn, hoặc trẻ sẽ theo người thân ra đồng áng, và lúc đó trẻ đối diện với nguy cơ bị xao nhãng hoặc phải lao động, làm việc.

Nghiên cứu nhận thấy, vấn đề sổ hộ khẩu, cộng với tính chất công việc và điều kiện sống đã tạo nên lực đẩy tách rời cha mẹ và con trẻ. Hệ thống hộ khẩu, cho dù đã được nói lòng những năm gần đây, cũng vẫn làm công nhân gặp khó khăn khi muốn cho con nhập học vào trường công lập. Thời gian làm việc dài, lương bổng thấp, nhà ở chật chội, không tìm được nhà giữ trẻ có chất lượng với giá phải chăng ở nơi cư ngụ là những lý do khiến họ quyết định gửi con lại ở quê, một giải pháp duy nhất khả thi về mặt tài chính dành cho họ, những công nhân nhập cư.

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 8: BẢO VỆ TRẺ EM Ở CỘNG ĐỒNG

Nghiên cứu xác định những khó khăn về điều kiện sống của người lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh và các khu công nghiệp mới ở các tỉnh lân cận. Cụ thể, quy hoạch đô thị ở các khu công nghiệp chưa đáp ứng đủ nhu cầu nhà ở có chất lượng với giá cả phải chăng cho những luồng lao động nhập cư có thu nhập thấp.

Điều kiện sống của công nhân nhập cư dường như còn nhiều thiếu thốn và chưa phù hợp cho cuộc sống gia đình. Công nhân nhập cư ngành May mặc và Giày dép thường có xu hướng sống trong các phòng trọ nhỏ (12-16m²) ở khu nhà trọ đông đúc. Không gian sống cực kỳ chật hẹp, khoảng 4-5 người sống chung 1 phòng, trong các dãy phòng trọ cấp 4 với khoảng 10-20 phòng/dãy nhà.

Dù sống trong điều kiện như vậy, công nhân nhập cư thường tốn gần 50% lương hàng tháng của họ để thuê nhà và trả chi phí các tiện ích. Trong khi đó, người lao động địa phương thường ở chung nhà với bố mẹ nên họ không tốn hoặc tốn rất ít tiền nhà cửa.

Lao động nữ di cư thiếu điều kiện sống thích hợp làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và cuộc sống của con trẻ. Mật độ dân số chật chội là môi trường khiến trẻ, đặc biệt là trẻ em gái chưa thành niên, dễ bị bóc lột và xâm hại. Thiếu không gian cộng đồng hay khu vui chơi an toàn làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của trẻ. Chính vì thiếu nhà ở thân thiện

dành cho con trẻ nên công nhân phải gửi con ở quê sống cùng người thân.

"Tôi người Đồng Nai [nơi nhà máy hoạt động]. Tôi sống thoải mái hơn nhiều so với công nhân từ nơi khác đến. Họ sống ở những khu nghèo, đông đúc, chật chội, trong những căn phòng thuê nhỏ hẹp. Càng khó khăn hơn nếu họ có gia đình. Họ không thể nhốt con trong phòng được, họ phải gửi con đi trẻ hoặc cho con về quê sống cùng ông bà.

Tôi may mắn ở cùng nhà chồng ở khu phố sạch sẽ. Nhà là của chúng tôi, không tốn tiền thuê nhà. Thành thật tôi cũng đóng góp chi phí trang trải trong gia đình nhưng không phải hàng tháng. Mẹ chồng tôi muốn tôi để dành tiền lương tôi kiếm được cho các con tôi."

- Phỏng vấn công nhân may
27 tuổi – có 2 con.

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 9: NƯỚC, VỆ SINH CÁ NHÂN & VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (WASH)

Nước uống an toàn và vệ sinh là những quyền cơ bản của con người, cần thiết cho sức khỏe và dinh dưỡng. Không có nước sạch hay vệ sinh không tốt, trẻ em rất dễ bị bệnh và tử vong. Nguồn nước uống không an toàn sẽ gây ra các bệnh như tiêu chảy, tả, thương hàn và những bệnh khác. Theo Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ Việt Nam (MICS) (2013-2014), khoảng 8% số trẻ em dưới 5 tuổi bị tiêu chảy trong vòng 2 tuần trước đợt điều tra.¹² Phân người chưa được xử lý đúng cách hay vệ sinh cá nhân kém sẽ gây ra nhiều loại bệnh làm suy dinh dưỡng, còi cọc.

Mặc dù hầu hết người lao động được sử dụng các nguồn nước hợp vệ sinh, lao động nhập cư vẫn khó có khả năng sử dụng.¹³ Do đó cộng đồng người nhập cư

thường dùng nước giếng khoan, không đảm bảo trong việc ăn uống nấu nướng. Tất cả những công nhân được phỏng vấn đều nói rằng cần đun sôi nước trước khi uống, kể cả nước máy hay nước giếng khoan. Cũng có nhiều người mua nước đóng chai để ăn uống nấu nướng. Dù thế nào, người nhập cư thường phải trả chi phí tiện ích với mức giá cao hơn so với người địa phương.

Vệ sinh tốt có thể làm giảm hơn một phần ba các ca bệnh tiêu chảy, cũng như có thể làm giảm các tác động có hại của các bệnh khác. Nhiều công nhân có nhà vệ sinh dội xả tại tư gia. Việt Nam có tỷ lệ phóng uế bừa bãi thấp. Tuy nhiên, nhiều lao động nhập cư vẫn còn thiếu các công trình vệ sinh thích hợp.

Nguồn nước uống, cả ở nhà máy hay ở tư gia, cũng có thể bị nhiễm hóa chất, thuốc trừ sâu và các chất gây ô nhiễm (chất thải của con người, động vật và công nghiệp) làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Công nhân sống gần các khu công nghiệp có thể bị ảnh hưởng do ô nhiễm không khí và nguồn nước. Ngành May mặc và Giày dép hiện nay được cho là có mức độ ảnh hưởng đến môi trường không đáng ngại, nhưng không phải khu công nghiệp nào cũng đều được trang bị các thiết bị xử lý nước hiện đại, vì thế, trong tương lai, khi các mố xích phía dưới của chuỗi cung ứng phát triển mạnh, các tác động về môi trường sẽ gia tăng, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm nguồn nước.

Thiếu nước sạch, vệ sinh cá nhân kém, hay thiếu điều kiện sinh hoạt hợp vệ sinh sẽ làm trẻ em dễ bị mắc bệnh và tử vong. Cụ thể, công nhân đã xác định sốt xuất huyết là một rủi ro chính, đặc biệt tại các khu nhà ở chật chội gần nơi ao tù nước đọng.

Nước sạch, vệ sinh cá nhân & vệ sinh môi trường (WASH) tại nơi làm việc

Vấn đề nước sạch, vệ sinh cá nhân & vệ sinh môi trường cũng là những thách thức tại nơi làm việc (xem thêm ở Lĩnh vực tác động 5 – Sức khỏe và dinh dưỡng của lao động nữ nuôi con nhỏ). Theo một khảo sát có mẫu là 8.000 công nhân ngành May mặc và Giày dép ở thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có dưới một nửa công nhân thường rửa tay sau khi đi vệ sinh. Tỷ lệ rửa tay thấp do bởi công nhân thiếu kiến thức, và cũng do bởi nhà máy chưa trang bị đủ bồn rửa tay và xà phòng. Hơn nữa, không phải nhà máy nào cũng có đủ

Có tại: http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/aav_female_migrant_workers.pdf

¹² UNICEF và Tổng Cục Thống kê, 2015. MICS Việt Nam 2014: Báo cáo chính thức. Có tại: http://www.un.org.vn/images/stories/press_center/2015/MICS_VIET_NAM_2014_ENG_310815.pdf [Truy cập ngày 12/06/2016].

¹³ Năm 2011, tới 76% người nhập cư được khảo sát đã nói rằng họ không được dùng nước máy. Viện Nghiên cứu Phát triển (2011). Bảo trợ xã hội đối với những người di cư nông thôn- thành thị ở Việt Nam: hiện trạng, thách thức và cơ hội. Có tại: <https://www.ids.ac.uk/files/dmfile/ResearchReport08REVISE.pdf>; Action Aid International Việt Nam (2012). Nữ giới và di cư trong nước: Hành trình vất vả tìm kiếm cơ hội (Arduous Journey for Opportunities).

số lượng nhà vệ sinh, hoặc số lượng nhà vệ sinh dành cho nam và nữ bằng nhau trong khi số lượng công nhân nữ chiếm hơn 80% tổng lao động. Thậm chí, khi nhà máy có đủ số lượng nhà vệ sinh, thì thời gian công nhân có thể nghỉ để đi vệ sinh cũng rất hạn chế vì họ phải chịu áp lực đạt chỉ tiêu sản lượng để ra trong ngày.

LĨNH VỰC TÁC ĐỘNG 10: KHÓ TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ CÔNG

Công nhân và con cái của họ phải đối mặt với nhiều thách thức do khó tiếp cận các dịch vụ công ở nơi họ trú ngụ.

Giáo dục

Theo quy định, hộ khẩu không còn là vấn đề bắt buộc khi đăng ký nhập học cho con, công nhân tạm trú trên địa bàn cũng có thể cho con nhập học được. Tuy nhiên, vẫn có sự phân biệt đối xử, cụ thể con của công nhân không có hộ khẩu thường trú khó có khả năng vào học các trường công lập cấp tiểu học và trung học cơ sở. Trên thực tế, các trường công lập vẫn ưu tiên tuyển sinh đúng tuyến.

Do vậy, dân nhập cư phải cho con học ở các trường chất lượng thấp, xa nhà, hoặc họ gửi con về quê để đi học đúng tuyến, hoặc phải chọn trường tư với mức học phí đắt đỏ. Trẻ em cấp tiểu học và trung học cơ sở tạm trú trên địa bàn thành phố hoặc học ở trường tư,¹⁴ hoặc không đi học.¹⁵

Y tế

Theo Luật Trẻ em 2016, trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế nhà nước. Ngoài ra, công nhân ngành May mặc và Giày dép phải được công ty mua bảo hiểm y tế bắt buộc theo luật định.

Tuy nhiên, một lượng lớn công nhân không được bao phủ bởi chính sách bảo hiểm y tế, đặc biệt khi con cái hơn 6 tuổi, và khi công ty không kiện toàn các bảo hiểm bắt buộc cho họ. Theo Better Work Việt Nam, 16% các nhà máy đối tác của họ có công nhân không có hợp đồng lao động, và gần 40% nhà máy không tuân

thủ đầy đủ quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp.¹⁶

Tuy nhiên, kể cả khi được hưởng bảo hiểm, công nhân cũng ưu tiên khám bệnh ở các cơ sở tư nhân vì chất lượng dịch vụ ở các cơ sở nhà nước còn thấp. Gần 60% chi phí phát sinh bất thường của công nhân là chi phí khám chữa bệnh, điều đó cho thấy công nhân thường không sử dụng bảo hiểm y tế hay không khám chữa bệnh ở các cơ sở nhà nước.¹⁷

Theo yêu cầu sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, các nhà máy May mặc và Giày dép phải có cơ sở y tế tại chỗ và tiến hành kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đối với lao động nữ, theo Nghị định 85, việc kiểm tra sức khỏe định kỳ phải bao gồm khám sản khoa và phụ khoa. Tuy nhiên, các đợt khám sức khỏe hiếm khi bao gồm các xét nghiệm sản khoa và phụ khoa cơ bản. Theo những khảo sát của Better Work Việt Nam, lao động nữ đang nuôi con nhỏ thường mắc các bệnh phổ biến như mệt mỏi thường xuyên (6,3% số lao động nữ có con dưới 7 tuổi), đau đầu (12,4%), và hoa mắt chóng mặt ở mức nghiêm trọng (8,1%). Hơn nữa, do nghỉ làm để đi khám bác sĩ sẽ ảnh hưởng đến lương thưởng nên công nhân thường trì hoãn không đi tái khám sau sinh hay không đưa con đi tiêm/uống vaccine định kỳ. Kết quả, việc hạn chế tiếp cận các dịch vụ y tế tác động tới sức khỏe của cả bà mẹ và trẻ em.

KẾT LUẬN VÀ CÁC CƠ HỘI HÀNH ĐỘNG

Như đã nhấn mạnh trong báo cáo này, quá trình xây dựng quy hoạch tăng trưởng và phát triển ngành cần lưu tâm đến những tác động đối với quyền trẻ em hiện là một nhu cầu bức thiết. Đây là lúc UNICEF và các bên liên quan cần hợp tác với nhau để giúp cải thiện những tác động mà ngành có ảnh hưởng đến trẻ em và quyền trẻ em.

Do ngành có ảnh hưởng đến trẻ em trên nhiều lĩnh vực, nên để cải thiện tình hình, các hành động can thiệp cần được phối hợp tổ chức cả ở trong phạm vi doanh

nh nghiệp và cộng đồng bên ngoài, cần tận dụng chuyên môn và sức ảnh hưởng của tất cả các bên liên quan, bao hàm cả những động thái hưởng ứng, ủng hộ của các cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự, các hiệp hội ngành nghề, các nhãn hàng quốc tế và các công ty, doanh nghiệp.

Một số cơ hội hành động gồm:

Thu thập thêm thông tin

Cần có những nghiên cứu sâu hơn, đặc biệt là nghiên cứu định lượng, nhằm thu thập đầy đủ thông tin để xây dựng chương trình cho nhà máy và cộng đồng và đề xuất hành động cho ngành và cho chính phủ. Ví dụ, nghiên cứu phải:

- Đo lường kiến thức, thái độ và thực hành hiện hữu của người lao động có con nhỏ để hiểu và giải quyết vấn đề, ví dụ như những rào cản của việc cho con bú sữa mẹ hay những cản ngại trong tiếp cận các cơ hội giáo dục mầm non.
- Đánh giá tình hình trẻ em bị bỏ lại phía sau, tập trung tìm kiếm giải pháp để giúp các gia đình đoàn tụ và các cách giúp người nhập cư cân bằng trách nhiệm công việc và trách nhiệm làm cha mẹ.
- Xác định khoảng cách giữa chính sách và thực thi, và cách hỗ trợ ban quản lý nhà máy tuân thủ hơn nữa các quy định (đặc biệt là Nghị định 85).

Nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực cộng đồng doanh nghiệp

Hiểu được những tác động mà doanh nghiệp có ảnh hưởng đến con cái của công nhân là bước quan trọng đầu tiên thúc đẩy doanh nghiệp hoạch định hành động thay đổi tích cực.

- Xây dựng năng lực cho đội ngũ quản lý nhà máy để họ hiểu và giải quyết các tác động mà chính sách và quy định của công ty có ảnh hưởng đến con cái của người lao động.
- Thiết lập, đẩy mạnh hệ thống quản lý ở các khâu liên quan đến những lĩnh vực tác động đã nêu. Xây dựng và thực hiện các chính sách và quy trình giám sát và khắc phục.

¹⁴ Ngân hàng thế giới (2016). Hệ thống đăng ký hộ khẩu của Việt Nam. Có tại: <http://documents.worldbank.org/curated/en/2016/06/26485849/vietnam%E2%80%99s-household-registration-system>.

¹⁵ Viện Nghiên cứu phát triển (2011). Bảo trợ xã hội đối với những người di cư nông thôn- thành thị ở Việt Nam: hiện trạng, thách thức và cơ hội. Có tại: <https://www.ids.ac.uk/files/dmfile/ResearchReport08REVISE.pdf>.

¹⁶ Better Work Việt Nam (2015). Báo cáo tổng hợp chuyên đề về bồi thường. Có tại: http://betterwork.org/vietnam/wp-content/uploads/Thematic-report-3rd-edition_Compensation.pdf.

¹⁷ Ngân hàng Thế giới (2014). Việt Nam: Bước tiến lớn trong mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế xã hội, còn đó thách thức khi hướng tới bao phủ toàn dân. Có tại: <http://www.worldbank.org/en/news/press-release/2014/09/17/social-health-insurance-in-vietnam-progress-made-but-challenges-remain-to-reach-universal-coverage>.

- Xây dựng và thử nghiệm các giải pháp thực hiện ở nhà máy và ngoài cộng đồng nhằm cải thiện hợp lý điều kiện sống và làm việc của lao động nữ, ví dụ như triển khai lớp trông giữ trẻ, cung cấp nước sạch, và hỗ trợ chăm sóc y tế và dinh dưỡng.
- Xây dựng mô hình tiêu biểu giúp doanh nghiệp thấy rõ các phương thức và hoạt động tôn trọng và hỗ trợ thực hiện quyền trẻ em trên thực tế (ví dụ như tăng năng suất, giảm các tỉ lệ như ốm đau, nghỉ việc đột xuất hoặc thay đổi lao động).
- Phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp để khuyến khích những thực hành điển hình hay những giải pháp tạo nơi làm việc thân thiện với gia đình.

Khuyến khích những thực hành có trách nhiệm của các nhãn hàng quốc tế

Nhằm tận dụng tầm ảnh hưởng của những nhãn hàng quốc tế đối với nhà máy, quyền trẻ em cần được tích hợp vào các chính sách mua sắm có đạo đức và khung kiểm toán.

- Lồng ghép quyền trẻ em vào các khung bền vững, và các chính sách mua sắm và chuỗi cung ứng có đạo đức.

- Tích hợp quyền trẻ em vào quy tắc ứng xử của nhà cung cấp, khung kiểm toán, trách nhiệm cao nhất, đánh giá rủi ro, các hoạt động đào tạo và xây dựng năng lực, cơ chế khiếu nại và báo cáo về tính bền vững.
- Điều chỉnh các thực hành trong mua sắm để phù hợp hơn với các mục tiêu mang tính bền vững, đảm bảo các đơn đặt hàng không đẩy doanh nghiệp vào thế phải thực hiện những hoạt động gây bất lợi cho trẻ em. Ví dụ như, áp lực giá cả, rút ngắn thời gian sản xuất, hay thay đổi đột ngột, có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của công nhân.
- Không chỉ là tuân thủ mà nhiều hơn thế, và xây dựng quan hệ lâu dài với nhà cung cấp. Khen thưởng cho những nhà máy có những tiến bộ trong việc cải thiện các tác động đến người lao động và con cái.
- Sử dụng đòn bẩy và tác động để hỗ trợ các sáng kiến đa phương. Hỗ trợ ngành và chính phủ đầu tư thay đổi chính sách bền vững vì trẻ em.

Cải thiện chính sách nhà nước

Các hoạt động như rà soát những điều còn thiếu trong các chính sách nhà nước và pháp luật hay điều chỉnh khung pháp lý tương thích với các thông lệ tốt của quốc tế có thể giúp cải thiện tình hình cho người lao động và con cái của họ.

- Phân tích những bất cập trong pháp luật và chính sách quốc gia so với quyền trẻ em và các tiêu chuẩn lao động quốc tế. Đánh giá tác động của những bất cập đó đối với con cái của đội ngũ công nhân.
- Cải thiện sự tuân thủ của nhà máy bằng cách củng cố các hệ thống giám sát tại nơi làm việc như thanh tra lao động, cơ chế khiếu nại, ban đại diện người lao động có hiệu quả.
- Phát triển các phương pháp tiếp cận đa phương, đa thành phần để thúc đẩy hành động tập thể nhằm cải thiện tình hình cho công nhân, gia đình họ và cộng đồng xung quanh.
- Thiết kế các hoạt động phản hồi chính sách phù hợp và tăng cường phối hợp giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân để giải quyết các thách thức chính của phát triển đô thị (ví dụ như vấn đề đăng ký hộ khẩu, nhà ở, cơ sở hạ tầng xã hội và tiếp cận các dịch vụ cơ bản).



Địa chỉ: Ngôi Nhà Xanh Chung
Một Liên Hợp Quốc.
304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội - Việt Nam
Tel: (84 4) 3.850.0100
Fax: (84 4) 3.726.5520
Email: hanoi.registry@unicef.org
Web: www.unicef.org/vietnam

Đồng hành cùng chúng tôi:

- www.facebook.com/unicefvietnam
- www.youtube.com/unicefvietnam

Giới thiệu về UNICEF

UNICEF thúc đẩy các quyền và lợi ích của mọi trẻ em trong mọi hoạt động của mình. Cùng với các đối tác, chúng tôi có mặt tại 190 quốc gia và lãnh thổ nhằm biến các cam kết thành hành động cụ thể, tập trung nỗ lực đặc biệt vào việc tiếp cận những đối tượng trẻ em dễ bị tổn thương và thiệt thòi nhất, nhằm mang lại lợi ích cho mọi trẻ em trên toàn cầu.